

Số: 604/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020,  
bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Hiệp Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ- HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của UBND huyện Hiệp Hòa tại Tờ trình số 133/TTr- UBND ngày 17/8/2017; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 597/TTr-TNMT ngày 06/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Hiệp Hòa như sau:

1. Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017:

1.1. Diện tích 2,0 ha đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang đất thương mại, dịch vụ.

Địa điểm: tại xã Mai Đình.

1.2. Diện tích 0,9 ha đất nông nghiệp sang đất xây dựng công trình hệ thống cấp nước sạch huyện Hiệp Hòa

Địa điểm: tại các xã Xuân Cầm, Đông Lễ.

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Công văn số 1894/UBND-ĐT ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

1.3. Diện tích 0,6 ha đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang đất công trình năng lượng (xây dựng cửa hàng xăng dầu).

Địa điểm: tại các xã: Hoàng An, Xuân Cẩm, Thường Thắng

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; Các văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang: số 1789/UBND-ĐT ngày 31/5/2017 và số 2273/UBND-ĐT ngày 10/7/2017.

1.4. Diện tích 8,0 ha đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Địa điểm: tại xã Danh Thắng.

1.5. Diện tích 23,4 ha (đất trồng lúa 22,8 ha; đất khác 0,6 ha) sang đất ở tại đô thị 2,4 ha, đất ở tại nông thôn 21,0 ha.

Địa điểm: Tại thị trấn Thắng và các xã: Đức Thắng, Lương Phong, Hùng Sơn, Xuân Cẩm, Hợp Thịnh, Bắc Lý, Châu Minh, Đoàn Bái, Hoàng Thanh.

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/9/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

1.6. Diện tích 0,4 ha đất nông nghiệp sang xây dựng bãi rác thải tập trung.

Địa điểm: tại xã Châu Minh

1.7. Diện tích 0,7 ha đất nông nghiệp sang đất cơ sở giáo dục.

Địa điểm: tại các xã Đoàn Bái, Hợp Thịnh.

1.8. Diện tích 19,2 ha đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác, đất nuôi trồng thủy sản.

Địa điểm: tại các xã Thái Sơn, Thanh Vân, Xuân Cẩm, Hoàng Lương, Danh Thắng.

1.9. Diện tích 1,9 ha đất nông nghiệp sang đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm.

Địa điểm: tại xã Mai Đình.

1.10. Diện tích 0,6 ha đất nông nghiệp sang đất cơ sở văn hóa (xây dựng Nhà văn hóa thôn Chúng và thôn Vân Cẩm)

Địa điểm: tại các xã Đông Lỗ, Ngọc Sơn.

2. Bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017:

2.1. Diện tích khoảng 0,3 ha đất nông nghiệp sang đất cơ sở giáo dục (xây dựng trường mầm non).

Địa điểm: tại xã Mai Đình.

2.2. Diện tích 2,0 ha đất nông nghiệp sang đất quốc phòng.

Địa điểm: tại xã Thường Thắng.

3. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020:

4.1. Diện tích khoảng 0,6 ha đất nông nghiệp sang đất thủy lợi (xây dựng công trình hệ thống cấp nước sạch)

Địa điểm: tại xã Mai Đình.

4.2. Diện tích 4,4 ha đất nông nghiệp sang đất thương mại, dịch vụ (bãi tập kết và kinh doanh vật liệu xây dựng, cát sỏi).

Địa điểm: Tại các xã: Châu Minh, Mai Đình, Xuân Cầm, Thái Sơn

Lý do điều chỉnh: Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh: số 1666/UBND-ĐT ngày 23/5/2017; số 1667 /UBND-ĐT ngày 23/5/2017; số 1668/UBND-ĐT ngày 23/5/2017; số 2196/UBND-ĐT ngày 03/7/2017; số 1080/UBND-ĐT ngày 10/4/2017; số 1854/UBND-ĐT ngày 06/6/2017.

4.3. Diện tích 1,5 ha đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Địa điểm: tại xã Đại Thành.

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Công văn 1330/UBND-ĐT ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4.4. Diện tích 7,6 ha đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn.

Địa điểm: tại các xã Đông Lỗ, Bắc Lý, Ngọc Sơn.

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

4.5. Diện tích 0,4 ha đất nông nghiệp sang đất cơ sở giáo dục, đào tạo.

Địa điểm: xã Đông Lỗ

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

4.4. Diện tích 5,34 ha đất sang đất giao thông.

Địa điểm: Tại các xã Hương Lâm, Đức Thắng, Lương Phong.

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

*(Có biểu chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Hiệp Hòa có trách nhiệm: công bố công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *2*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.Tháng.

**Bản điện tử:**

- VP UBND tỉnh:
  - + PVP NN-TN, ĐT, XD;
  - + Trung tâm Thông tin.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
Lai Thanh Sơn

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH  
SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
HUYỆN HIỆP HÒA**

(Kèm theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh)

STT	Loại đất sau khi điều chỉnh, bổ sung	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích loại đất cần điều chỉnh (ha)		Địa điểm (xã)
				Đất lúa	Đất khác	
<b>I</b>	<b>Điều chỉnh Quy hoạch SDD đến 2020; bổ sung Kế hoạch SDD năm 2017</b>					
1	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	2,0	2,0		Xã Mai Đình.
2	Đất thủy lợi (Xây dựng công trình hệ thống cấp nước sạch huyện Hiệp Hòa)	DTL	0,9	0,3	0,6	Xã Xuân Cẩm, Đông Lỗ.
3	Đất công trình năng lượng (Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu)	DNL	0,6	0,6	0,6	Xã Hoàng An, Xuân Cẩm, Thường Thắng
4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	8,0	8,0		Danh Thắng
5	Đất ở nông thôn, đô thị		20,1	19,8		
5.1	Khu dân cư số 3	ONT	5,0	5,0		Đức Thắng
5.2	Khu cơ quan và dân cư khu vực Hồ Thống Nhất	ODT	2,2	2,2		Thị trấn Thắng
5.3	Khu dân cư, dịch vụ thôn Chóp	ONT	5,0	5,0		Lương Phong
5.4	Khu dân cư Bách Nhẫn	ONT	2,4	2,4		Hùng Sơn
5.5	Khu dân cư Xuân Cẩm	ONT	2,5	2,5		Xuân Cẩm
5.6	Khu dân cư Am Cam, thôn Chóp	ONT	1,3	1,0	0,3	Lương Phong
5.7	Khu dân cư Hợp Thịnh	ONT	1,2	1,2		Hợp Thịnh
5.8	Đất ở nông thôn	ONT	0,5	0,5		Bắc Lý
5.9	Khu dân cư Đoàn Bái	ONT	3,0	3,0		Đoan Bái
5.10	Đất ở xã Hùng Sơn	ONT	0,04			Hùng Sơn
5.11	Đất ở nông thôn	ONT	0,05		0,05	Hoàng Thanh
5.12	Đất ở Đô thị (giáp QL 37, sân bóng)	ODT	0,2		0,2	Thị trấn Thắng
6	Đất xử lý chất thải (Xây dựng bãi rác thải tập trung)	DRA	0,4	0,4		Châu Minh
7	Đất cơ sở giáo dục (Trường Mầm non xã Đoàn Bái, Trường Mầm non số 2 Hợp Thịnh)	DGD	0,7	0,7		Đoan Bái, Hợp Thịnh

8	Đất nông nghiệp khác		19,2	15,2		
8.1	Chuyển mục đích sử dụng đất sang trại nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi	NTTS NKH	10,0	10,0		Thái Sơn
8.2	Xây dựng mô hình công nghệ cao	NKH	1,0	1,0		Thanh Vân
8.3	Đất nông nghiệp khác	NKH	4,0	4,0		Xuân Cẩm,
8.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,2	0,2		Hoàng Lương
8.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	4,0		4,00	Danh Thắng
9	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	1,9	1,0	0,90	Mai Đình
10	Đất cơ sở văn hóa, sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa)	DSH	0,6	0,3	0,30	Đông Lỗ, Ngọc Sơn
<b>II</b>	<b>Bổ sung Kế hoạch SDD năm 2017</b>					
17	Đất cơ sở giáo dục (Xây dựng Trường Mầm non xã Mai Đình)	DGD	0,3	0,3		Mai Đình
18	Đất quốc phòng (Căn cứ chiến đấu 2)	CQP	2,0	2,0		Thường Thắng
<b>III</b>	<b>Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Hiệp Hòa</b>					
19	Đất thủy lợi (Xây dựng công trình hệ thống cấp nước sạch huyện Hiệp Hòa)	DTL	0,6	0,4		Mai Đình
20	Đất thương mại dịch vụ (Xây dựng bãi tập kết và kinh doanh vật liệu xây dựng, bãi cát sỏi)	TMD	4,4		4,4	Châu Minh; Mai Đình, Xuân Cẩm, Thái Sơn
21	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	1,5	1,5		Đại Thành
22	Đất ở nông thôn		7,6	7,5	0,1	
22.1	Khu dân cư Đông Lỗ	ONT	3,0	3,0		Đông Lỗ
22.2	Khu dân cư Bắc Lý	ODT	3,1	3,0	0,1	Bắc Lý
22.3	Khu dân cư Ngọc Thành	ONT	1,5	1,5	0	Ngọc Sơn
23	Đất cơ sở giáo dục (Trường Mầm non xã Đông Lỗ)	DGD	0,4	0,2	0,2	Đông Lỗ
24	Đường vào làng nghề Mai Hương	DGT	0,84	0,4	0,4	Hương Lâm
25	Đường nối QL 37 với ĐT 295 (đoạn cầu Chóp đi cống Ba Mô)	DGT	4,5	4	0,5	Đức Thắng, Lương Phong